

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Xây dựng các cầu trên đường giao thông nông thôn, địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản
lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn
và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh phê duyệt, ban hành mẫu thiết kế định hình một số kết cấu công trình
cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc Đề án Bê tông hóa đường giao
thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn
2021 - 2025 theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng
nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành bổ sung mẫu thiết kế định hình một số kết cấu công trình cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các cầu trên đường giao thông nông thôn, địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 106/TTr-SGTVT ngày 17/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Xây dựng các cầu trên đường giao thông nông thôn, địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2024 với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Xây dựng các cầu trên đường giao thông nông thôn, địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang năm 2024.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu: Thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại an toàn, thuận lợi của nhân dân; tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa trong vùng và khu vực, thay đổi diện mạo hạ tầng nông thôn; đảm bảo thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4.2. Quy mô: Xây dựng mới 12 cầu giao thông nông thôn; tải trọng thiết kế 0,65HL93; chiều rộng cầu 4,0m, trong đó: Phần xe chạy rộng 3,5m, lan can hai bên rộng $0,25 \times 2 = 0,5$ m.

5. Giải pháp thiết kế bản vẽ thi công:

5.1. Phần đường dẫn

a) Bình đồ tuyến: Trên cơ sở bám theo tuyến hiện có, nắn chỉnh phù hợp

với địa hình khu vực.

b) *Trắc dọc*: Cao độ thiết kế phù hợp địa hình tự nhiên, các điểm khống chế, đảm bảo thoát nước khu vực và an toàn khai thác của cầu.

c) *Trắc ngang, nền đường, kết cấu mặt đường*:

- Bề rộng nền đường 5,0m; mặt đường rộng 3,5m.

- Nền đường đắp thông thường, độ dốc mái taluy 1/1,5, lu lên đạt độ chặt $K \geq 95\%$; nền đường đào độ dốc mái taluy 1/0,75 - 1/1 theo địa chất từng vị trí.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng mác 250 dày 18,0 cm trên lớp giấy dầu, lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm; bố trí khe co giãn và thép truyền lực đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Gia cố tứ nón, mái taluy đường dẫn đầu cầu bằng bê tông C20 dày 15cm trên lớp vữa đệm mác 100 dày 3cm.

5.2. *Phần cầu*: Sử dụng mẫu thiết kế định hình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 và Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 05/4/2022; cụ thể như sau:

T T	Tên cầu	Loại dầm/ chiều dài	Tổng chiều dài cầu và đường dẫn (kết cấu mặt đường BTXM)	Chiều cao mố, chiều dài cọc dự kiến
1	Cầu Bum 2 (Thôn Bum, xã Hùng Lợi)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 8m	L= 75,25m L _c =18,04m L _{BTXM} = 57,21m	Chiều cao mố H=5,0m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 17,0m (mố M1) và 13,0m (mố M2).
2	Cầu Khuôn Tửu 1 (Thôn 2, xã Đạo Viện)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 8m	L= 106,41m L _c =17,04m L _{BTXM} =89,37m	Chiều cao mố H=4,5m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 5,0m (mố M1) và 8,0m (mố M2).
3	Cầu Khuôn Tửu 2 (Thôn 2, xã Đạo Viện)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 8m	L= 150,62m L _c =19,04m L _{BTXM} =131,58m	Chiều cao mố H=5,5m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 9,0m (mố M1) và 6,0m (mố M2).
4	Cầu Ngòi Khù (Thôn Ngòi Khù, xã Đạo Viện)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 8m	L= 133,45m L _c =19,04m L _{BTXM} =114,41m	Chiều cao mố H=5,5m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 4,0m (mố M1) và 17,0m (mố M2).
5	Cầu Thôn 16 (Thôn 16, xã Tân)	Dầm chữ Pi, nhịp	L= 140,00m L _c =21,04m	Chiều cao mố H=4,5m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 9,0m (mố M1) và

T T	Tên cầu	Loại dầm/ chiều dài	Tổng chiều dài cầu và đường dẫn (kết cấu mặt đường BTXM)	Chiều cao móng, chiều dài cọc dự kiến
	Long)	L = 12m	L _{BTXM} =118,96m	5,0m (mố M2).
6	Cầu Thôn Húc (Thôn Húc, xã Phú Thịnh)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 12m	L= 98,33m L _c =24,04m L _{BTXM} =74,29m	Chiều cao móng H=6,0m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 7,0m (mố M1) và 6,0m (mố M2).
7	Cầu Thôn 4 (Thôn 4, xã Lang Quán)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 12m	L= 99,81m L _c =20,04m L _{BTXM} =79,77m	Chiều cao móng H=4,0m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 16,0m (mố M1) và 17,0m (mố M2).
8	Cầu Thôn 21 (Thôn 21, xã Lang Quán)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 12m	L= 80,54m L _c =20,04m L _{BTXM} =60,50m	Chiều cao móng H=4,0m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 5,0m (mố M1) và 7,0m (mố M2).
9	Cầu thôn Thống Nhất (Thôn Thống Nhất, xã Tiến Bộ)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 8m	L= 120,00m L _c =17,04m L _{BTXM} =102,96/m	Chiều cao móng H=4,5m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 7,0m (mố M1) và 6,0m (mố M2).
10	Cầu thôn Trung Tâm (Thôn Trung Tâm, xã Tiến Bộ)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 8m	L= 116,60m L _c =20,04m L _{BTXM} =96,56m	Chiều cao móng H=6,0m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 13,0m (mố M1) và 10,0m (mố M2).
11	Cầu Thôn 2 (Thôn 2, xã Thái Bình)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 8m	L= 123,23m L _c =17,04m L _{BTXM} =106,19m	Chiều cao móng H=4,5m; Móng nông đặt trên nền đá tự nhiên.
12	Cầu Bản Khê (Thôn Bản Khê, xã Trung Minh)	Dầm chữ Pi, nhịp L = 8m	L= 124,72m L _c =18,04m L _{BTXM} =106,68m	Chiều cao móng H=5,0m; Cọc khoan nhồi, chiều dài 4,0m (mố M1) và 6,0m (mố M2).

5.3. *Hệ thống an toàn giao thông*: Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống biển báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại quốc tế APEX.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

8. Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính:

- Loại dự án: Công trình giao thông.
- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Cấp công trình: Cấp IV.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

9.2. Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000;
- Tiêu chuẩn TCCS31:2020/TCĐBVN đường ô tô, tiêu chuẩn khảo sát.
- Tiêu chuẩn tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9485-2013;
- Đường ô tô - tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054 - 2005;
- Đường giao thông nông thôn - tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10380-2014;
- Thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823:2017;
- Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10304:2014;
- Cọc khoan nhồi - thi công và nghiệm thu TCVN 9395:2012;
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 39:2022/TCĐBVN “Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông”;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8859:2011 lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư: 28.200.000.000,0 đồng, trong đó:

- | | | |
|-----------------------------------|----------------|-------|
| - Chi phí xây dựng: | 24.792.032.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 466.274.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 1.849.805.000 | đồng; |
| - Chi phí khác: | 706.480.000 | đồng; |
| - Dự phòng: | 385.409.000 | đồng. |

11. Thời gian, Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc tổ chức thực hiện quản lý dự án.

(Chi tiết theo hồ sơ dự án do Sở Giao thông vận tải thẩm định, trình phê

duyet tại Tờ trình số 106/TTr-SGTVT ngày 17/6/2024).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải (Chủ đầu tư): Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về số liệu, tính chính xác, sự tuân thủ các quy định của pháp luật đối với các nội dung tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 106/TTr-SGTVT ngày 17/6/2024 nêu trên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải (Chủ đầu tư) và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra và hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện nội dung tại Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Chủ đầu tư xây dựng công trình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thi hành)
- Lưu: VT, ĐTXD. (Ch)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn

